

Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 06 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Hà H – Sinh năm: 1991

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1990

Cùng HKTT: Xóm 1, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 10/2/2014 tại UBND phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, không thể đoàn tụ được, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị H thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 02 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 16/6/2014, Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2016. Sức khỏe 02 con chung bình thường. Anh H, chị H thống nhất giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu A, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu C, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị H không ai phải đóng góp nuôi con chung. Thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản và nhà đất chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có phát sinh anh chị tự chịu trách nhiệm nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Hà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Sự tự nguyện của anh H là phù hợp nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 02 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 16/6/2014, Vũ Minh C, sinh ngày 07/10/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị thống nhất giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu A, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu C, kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H và chị H không ai phải đóng góp nuôi con chung kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[1.3] Về tài sản và nhà đất chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[1.4] Về nợ chung: Anh Vũ Hà H và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có phát sinh anh chị tự chịu trách nhiệm nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Hà H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Vũ Hà H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0016527 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Hoài Đức;*
- *UBND p.Đông Tâm, TP Yên Bái,*
Yên Bái; (GCN số 11/2014, quyển số
01/2014);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh